

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2020/HC-ST.

Ngày: 01/02/2021

*V/v: Hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy và bà Công Thị Minh Lợi

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phan Hồng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm đã thụ lý số 151/2020/TLST-HC ngày 17 tháng 6 năm 2020 khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/QĐXX-ST ngày 15/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 247/2020/QĐST-HC ngày 30/12/2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Cụ Nguyễn Thị K, sinh năm 1934; (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của Cụ K: Bà Nguyễn Thị H (Có mặt)

Cùng địa chỉ: số 334, tổ dân phố Đồng 2, phường CN 2, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cụ K: Ông Nguyễn Văn Thân – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH ANP, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Người bị kiện: UBND quận BTL, thành phố Hà Nội;

Trụ sở : Tòa nhà CT6A, Khu đô thị KM, đường KM, phường PD, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Ngọc Hà – Chủ tịch quận BTL. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND quận BTL: Ông Cao Ngọc Hạnh – Cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường UBND quận BTL. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. UBND phường CN 2;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Minh Đông – Chủ tịch UBND phường

CN 2 (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Bà Nguyễn Thị H, (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị V

4. Bà Nguyễn thị H.

5. Bà Nguyễn Thị T.

6. Ông Nguyễn Ngọc D.

7 Ông Nguyễn Mạnh C.

8. Ông Nguyễn Mạnh Q.

9. Ông Nguyễn Chí Kỳ .

Cùng địa chỉ: số 334, tổ dân phố Đông 2, phường CN 2, quận BTL, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Bà K và người đại diện theo ủy quyền của bà K trình bày:

Gia đình cụ Nguyễn Văn Huệ và cụ Nguyễn Thị K hiện đang sử dụng 03 thửa đất với diện tích đất 1260m² có nguồn gốc là của cha ông để lại từ trước năm 1960.

Theo Bản đồ và sổ mục kê năm 1986:

- Thửa đất số 346, tờ bản đồ số 9, diện tích 302 m² ; Loại đất Ao, chủ sử dụng ông Nguyễn Văn Huệ.

- Thửa đất số 347, tờ bản đồ số 9, diện tích 223 m² ; Loại đất ở, chủ sử dụng ông Nguyễn Văn Huệ.

- Thửa đất số 380, tờ bản đồ số 9, diện tích 735 m² ; Loại đất ở, chủ sử dụng ông Nguyễn Văn Huệ.

Gia đình cụ K đã sử dụng ổn định không có tranh chấp với ai từ trước năm 1960. ngày 04/3/1997 gia đình đã lập văn bản và có sơ đồ xác định mốc giới cụ thể cho từng người, đã có xác nhận của UBND xã CN. Để thuận tiện việc đi lại sau khi chia đất, bà K đã để lại một phần diện tích đất dùng làm ngõ đi ra đường Phạm Văn Đồng. Trong biên bản của UBND xã CN ngày 04/3/1997 cũng đã xác định phần diện tích đất của gia đình dùng làm ngõ đi này là của gia đình. Các con bà K đều xác định phần ngõ đi này thuộc quyền sử dụng của bà K. Cụ thể

- Cụ Nguyễn Thị K và cụ Nguyễn Văn Huệ sử dụng 417,6 m²
- Ông Nguyễn Kỳ Chí được phân chia 225,8 m²;
- Ông Nguyễn Ngọc Quang được phân chia 165,0 m² ;
- Ông Nguyễn Mạnh Cường được phân chia 155,3 m² ;
- Ông Nguyễn Ngọc Dư được phân chia 159,4 m²
- Phần diện tích để làm ngõ đi 114,35 m² .

Sau khi phân chia xong các con của cụ K đã được UBND quận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay đang sử dụng ổn định không mua bán chuyển nhượng cho

ai và được nhận tiền bồi thường diện tích đất bị thu hồi nằm trong diện giải phóng mặt bằng khi làm đường.

Do giải phóng mặt bằng phục vụ dự án mở đường vành đai 3 đoạn Mai Dịch – Cầu Thăng Long nên phần diện tích đất làm ngõ đi của gia đình cụ K đã nằm trong diện giải phóng mặt bằng là $57,57m^2$ nhưng UBND quận BTL không thực hiện việc thu hồi diện tích đất $57,57m^2$ đã sử dụng làm ngõ đi nên không có phương án bồi thường diện tích đất này cho gia đình cụ K. Mặc dù cụ K đã nhiều lần gửi đơn đến UBND quận để yêu cầu giải quyết nhưng không được giải quyết nên ngày 01/11/2019 cụ K đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu UBND quận BTL phải thực hiện hành vi ban hành quyết định thu hồi diện tích đất ngõ đi của gia đình cụ và lập, thẩm định và phê duyệt bồi thường đối với phần diện tích đất sử dụng làm ngõ đi của gia đình cụ K là $57,57m^2$ đất theo quy định của pháp luật.

Quan điểm Người bị kiện là UBND và Chủ tịch quận BTL:

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội tại Thông báo số 124-TB/TU ngày 04/5/2016 và của UBND thành phố Hà Nội tại Văn bản số 2689/UBND-ĐT ngày 12/5/2016 về việc triển khai dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn Mai Dịch - Cầu Thăng Long) trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định pháp luật về đất đai và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, UBND quận BTL đã thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận và thành lập tổ công tác dự án, đồng thời giao và chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận BTL phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện công tác thu hồi đất và công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với người sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản trên đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất để thực hiện dự án theo chỉ đạo của Thành phố.

Đến nay, công tác thu hồi đất và công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với người sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản trên đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất để thực hiện dự án đã hoàn thành.

Tuy nhiên theo Đơn phản ánh của bà Nguyễn Thị K có địa chỉ ngõ 334, TDP Đống 2, phường CN 2, quận BTL, Hà Nội thì phần diện tích đất ngõ đi chung của các hộ gia đình, cá nhân nằm trong chỉ giới thu hồi đất tại dự án chưa được UBND quận BTL bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Ngày 17/10/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận BTL đã có văn bản số 518/TNMT gửi UBND phường CN 2 về việc kiểm tra, rà soát việc thiết lập hồ sơ GPMB đối với phần diện tích đất ngõ đi chung của các hộ gia đình, cá nhân theo phản ánh đơn của bà Nguyễn Thị K.

Ngày 19/10/2017, UBND quận BTL đã có văn bản số 4203/UBND-TNMT gửi bà Nguyễn Thị K về việc trả lời đơn của công dân. Theo đó, UBND quận BTL đề nghị gia đình bà Nguyễn Thị K liên hệ với UBND phường CN 2 để cung cấp các tài liệu, hồ sơ liên quan đến quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất ngõ đi chung của các hộ gia đình, cá nhân theo nội dung đơn để phục vụ công tác thiết lập hồ sơ thu hồi đất, GPMB theo quy định.

Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Công ty CP địa chính Hà Nội lập ngày 31/7/2018, diện tích ngõ đi nằm trong chỉ giới thu hồi đất tại dự án là 57,57m², vị trí thửa đất bị thu hồi là vị trí 1.

UBND quận BTL căn cứ vào báo cáo số 2396 ngày 01/12/2017 của UBND phường CN 2, xác định không có cơ sở để thiết lập hồ sơ giải phóng mặt bằng đối với phần ngõ đi trên đất của gia đình bà K.

Đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án không tiến hành đối thoại nữa và sớm đưa vụ án ra xét xử.

Để đảm bảo quyền lợi đối với người sử dụng đất, UBND quận BTL và Chủ tịch UBND quận BTL kiến nghị Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội nghiên cứu và xét xử vụ án theo đúng quy định pháp luật.

UBND quận BTL sẽ thực hiện nghiêm theo Bản án của Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Quan điểm của Ủy ban nhân dân phường CN 2: Theo hồ sơ quản lý đất đai đối với phần diện tích ngõ đi của gia đình bà K. UBND phường CN 2 xác nhận:

- Theo Bản đồ và sổ mục kê năm 1960: Thửa đất số 406, tờ bản đồ số 7, diện tích 1025 m²; Loại đất Ao, chủ sử dụng ông Nguyễn Văn Tuệ.

- Theo Bản đồ và sổ mục kê năm 1986: Thửa đất số 347, tờ bản đồ số 9, diện tích 223 m²; Loại đất thổ cư, chủ sử dụng ông Nguyễn Văn Huệ.

- Theo Bản đồ và sổ mục kê năm 1994: Thửa đất số 144, tờ bản đồ số 57, diện tích 7870 m²; Loại đất giao thông, chủ sử dụng UBND

Quan điểm của Ủy ban nhân dân phường CN 2: Đây là một trong những dự án trọng điểm và cấp bách của thành phố Hà Nội được Thủ tướng Chính Phủ, UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng công trình. Để đảm bảo tính nghiêm minh và thượng tôn pháp luật, Đề nghị Tòa án nghiên cứu xét xử vụ án đúng quy định pháp luật. UBND phường sẽ thực hiện nghiêm theo Bản án của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Ông Cường, ông Dư, bà Vinh, bà Hòa, bà Thom, bà Hương, bà Liên (vợ ông Chí) đều có quan điểm khẳng định nguồn

gốc đất ngõ đi nằm trong giải phòng mặt bằng là của cụ K và cụ Huệ là bố mẹ của các ông bà nên đều nhất trí quan điểm của bà K, chị Hòa.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc UBND quận BTL phải thực hiện hành vi ban hành quyết định thu hồi đối với diện tích 57,57m² đất ngõ đi của gia đình cụ K và thực hiện phương án bồi thường tiền đất theo quy định của pháp luật.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử tại phiên tòa: đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Người khởi kiện và người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thực hiện đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 55, 56, 57, 58, việc ủy quyền tham gia tố tụng của đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật TTHC.

Quan điểm giải quyết vụ kiện: Căn cứ Điều 74, Điều 75 Luật Đất đai 2013; điểm a khoản 2 Điều 193; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K, buộc UBND quận BTL thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

- Bà K không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên UBND quận BTL phải có nghĩa vụ nộp án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính 2015 và Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

*** Về tố tụng**

[1] Về thẩm của Tòa án: Việc cụ Nguyễn Thị K có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc UBND quận BTL, thành phố Hà Nội phải ban hành quyết định thu hồi diện tích đất làm ngõ đi và lập, thẩm định và phê duyệt bồi thường đối với phần ngõ đi của gia đình cụ theo quy định của pháp luật. Đây là Hành vi hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính thì Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền

[2] Tại phiên tòa, Người bị kiện, Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 157 của Luật tổ tụng hành chính, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử vắng mặt.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 01/11/2019 cụ Nguyễn Thị K gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với yêu cầu UBND quận BTL phải thực hiện hành vi ban hành quyết định thu hồi diện tích ngõ đi và Lập, thẩm định và phê duyệt bồi thường đối với phần ngõ đi của gia đình cụ K theo quy định của pháp luật. Sau nhiều lần khiếu nại đề nghị UBND quận, UBND Thành phố Hà Nội giải quyết nhưng không được UBND quận BTL trả lời nên cụ K đã khởi kiện đến Tòa án. Như vậy việc khởi kiện của cụ K xác định trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

*** Về nội dung:**

[4]. Xét về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất của gia đình cụ Nguyễn Thị K.

Gia đình cụ Nguyễn Văn Huệ và cụ Nguyễn Thị K hiện đang sử dụng 03 thửa đất với diện tích đất 1260m² có nguồn gốc là của cha ông để lại từ trước năm 1960. Được thể hiện tại bản đồ và sổ mục kê năm 1960

Theo Bản đồ và sổ mục kê và trích lục bản đồ năm 1986:

- Thửa đất số 346, tờ bản đồ số 9, diện tích 302 m² ; Loại đất Ao, chủ sử dụng ông Nguyễn Văn Huệ.

- Thửa đất số 347, tờ bản đồ số 9, diện tích 223 m² ; Loại đất ở, chủ sử dụng ông Nguyễn Văn Huệ.

- Thửa đất số 380, tờ bản đồ số 9, diện tích 735 m² ; Loại đất ở, chủ sử dụng ông Nguyễn Văn Huệ.

Theo bản đồ năm 1994 và sổ mục kê thể hiện số thửa 144 tờ bản đồ 57, diện tích 7870 m² tên chủ sử dụng là UBND .

Theo báo cáo số 2369/BC ngày 01/12/2017 của UBND phường CN 2 thể hiện: Hộ gia đình cụ Nguyễn Thị K sử dụng:

+ Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 57 đo năm 1994, diện tích 400 m² đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cụ Nguyễn Thị K

+ Thửa đất số 94, tờ bản đồ số 57 đo năm 1994, diện tích 162 m² đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Ngọc Quang (con trai cụ K)

+ Thửa đất số 95, tờ bản đồ số 57 đo năm 1994, diện tích 249 m² đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Kỳ Chí (con cụ K)

+ Thửa đất số 96, tờ bản đồ số 57 đo năm 1994, diện tích 163 m² đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Ngọc Dư (con cụ K)

+ Thừa đất số 89, tờ bản đồ số 57 đo năm 1994, diện tích 171 m² đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Mạnh Cường (con cụ K)

Vì trong giấy chứng nhận không thể hiện diện tích ngõ đi sử dụng chung của hộ gia đình cụ K và các con cụ K.

Theo bản đồ năm 1994 vị trí ngõ đi nối với đường Phạm Văn Đồng thuộc một phần thửa đất số 144 tờ bản đồ số 57 đo năm 1994, diện tích 7880 m². Từ đó tổ công tác giải phóng mặt bằng dự án đầu tư mở rộng đường vành đai III không có cơ sở thiết lập hồ sơ đối với phần ngõ đi trên cho bà K.

Theo các tài liệu do đương sự cung cấp việc sử dụng đất theo bản đồ năm 1960, năm 1986 thể hiện rõ số thửa, tờ bản đồ, diện tích sử dụng và người sử dụng đều do cụ Huệ và cụ K sử dụng gia đình hai cụ đã sinh sống rất nhiều năm thể hiện trước năm 1960, các con của hai cụ đều sinh ra và lớn lên tại đó, theo bản đồ năm 1986 thể hiện rõ diện tích sử dụng, người sử dụng. Năm 1997 cụ Huệ và cụ K đã lập biên bản giấy cho thừa kế và sử dụng đất và biên bản đo xác định mốc giới để phân chia đất cho các con của cụ là ông Kỳ Chí, ông Quang, ông Cường, ông Dư, phần đất sử dụng làm ngõ đi vào nhà của hai cụ K và cụ Huệ sử dụng, việc nay đã được các hộ dân liền kề và chính quyền địa phương xác nhận, từ đó các con của cụ K đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến nay cụ Nguyễn Thị K và các con của cụ theo sự phân chia từ trước vẫn đang sử dụng ổn định không có sự tranh chấp nào với các hộ dân liền kề.

Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ Tòa án nhận thấy các gia đình vẫn sử dụng ổn định riêng diện tích đất, nhà của gia đình ông Quang và ông Cường trong chỉ giới giải phóng mặt bằng nên đã được bồi thường theo quy định.

Đối với diện tích đất sử dụng làm ngõ đi của cụ K không thực hiện việc thu hồi và lên phương án bồi thường.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về nguồn gốc đất cụ thể diện tích đất sử dụng làm ngõ đi của gia đình cụ K

Tại biên bản xem xét thẩm định ngày 28/10/2020 của TAND thành phố Hà Nội xác định: Sau khi bị thu hồi đất năm 2017, diện tích nhà đất của cụ K, diện tích đất của ông Chí không bị thu hồi, vẫn giữ nguyên hiện trạng; diện tích đất của ông Cường còn lại 4,2m², ông Quang còn lại 138m², ông Dư còn lại 26m², diện tích ngõ đi còn lại là 63,3m². Phần diện tích ngõ đi chung là lối đi nội bộ nằm trong khuôn viên phần diện tích thuộc sở hữu của cụ K.

Việc UBND phường CN 2 cho rằng diện tích đất này không thể hiện trên giấy trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình nên không thiết lập hồ sơ giải phóng mặt bằng cũng như UBND quận BTL không ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với gia đình cụ K làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Căn cứ quy định tại Điều 74, 75 và điều 79 Luật Đất đai 2013 về nguyên tắc, điều kiện bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thì hộ gia đình cụ Nguyễn Thị K có đầy đủ điều kiện để được bồi thường phân diện tích ngõ đi chung.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, UBND quận BTL phải nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 204 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158; Khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 204; Điều 206; Khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 69; Điều 74, Điều 75; Điều 79 Luật Đất đai năm 2013; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị K về việc yêu cầu UBND quận BTL phải thực hiện hành vi hành chính là ban hành quyết định thu hồi diện tích ngõ đi và Lập, thẩm định và phê duyệt bồi thường đối với phần diện tích đất ngõ đi của gia đình cụ K nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng đường Phạm Văn Đồng theo quy định của pháp luật

Buộc UBND phường CN 2 và UBND quận BTL phải thực hiện nhiệm vụ công vụ ban hành Quyết định thu hồi diện tích đất 57,57m² và Lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường diện tích đất nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng có cạnh tiếp giáp đường Phạm Văn Đồng theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Buộc UBND quận BTL, thành phố Hà Nội phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người khởi kiện; Người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ/ VPTA

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai

